



Dữ liệu thị trường ngày 15/07/2026

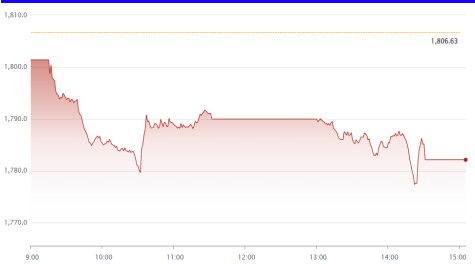
| Tổng quan | VN-Index | HNX-Index |
|-----------|----------|-----------|
|-----------|----------|-----------|

|                 |          |        |
|-----------------|----------|--------|
| Chỉ số          | 1.782,12 | 291,07 |
| Thay đổi (điểm) | -24,51   | -6,27  |
| Thay đổi (%)    | -1,36    | -2,11  |
| KLGD (triệu cp) | 607      | 57     |
| GTGD (tỷ đồng)  | 15.469   | 922    |

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

|       |      |           |
|-------|------|-----------|
| HOSE  | -193 | (tỷ đồng) |
| HNX   | 42   | (tỷ đồng) |
| UPCOM | -7   | (tỷ đồng) |

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:**  
TCX, ACB, VBB, VNM,...
- Ảnh hưởng tiêu cực:**  
VHM, VIC, FPT, VPB,...

ÁP LỰC BÁN GIA TĂNG - VNINDEX ĐÓNG CỬA DƯỚI 1.800 ĐIỂM

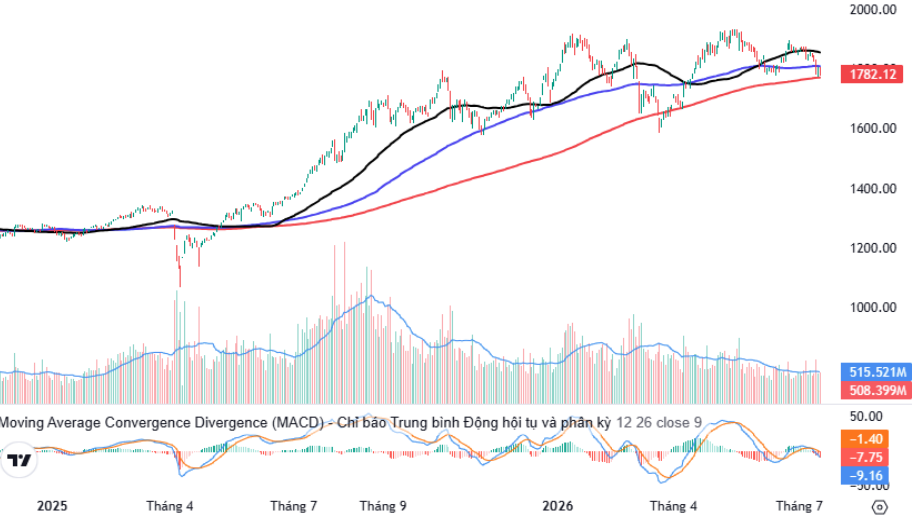
Chuyển động thị trường và dự báo:

Trong phiên giao dịch ngày 15/07, chỉ số VN-Index xuất hiện trạng thái giằng co dưới mốc tham chiếu cùng với áp lực bán xuất hiện ở toàn bộ 11 nhóm ngành lớn trên thị trường. Độ rộng của thị trường cũng nghiêng về phe bán khi số lượng mã cổ phiếu giảm đạt 462 mã, trong khi số lượng cổ phiếu tăng giá chỉ đạt 211 mã. Nhóm công nghệ thông tin dẫn đầu nhóm có ảnh hưởng tiêu cực tới điểm số thị trường khi hiệu suất ngành giảm 4,69%, tiêu biểu là các mã cổ phiếu như FPT (-4,98%), CMG (-1,33%). Bên cạnh đó, ngành năng lượng cũng cho thấy tín hiệu kém tích cực khi các mã cổ phiếu thuộc nhóm dầu khí vận động trái chiều với giá dầu thế giới, điển hình là các mã cổ phiếu như BSR (-3,31%), PLX (-2,04%), PVS (-2,06%). Kết thúc phiên giao dịch hôm nay, chỉ số VN-Index giảm 24,51 điểm (-1,36%) và đóng cửa ở mức 1.782,12 điểm.

Thanh khoản toàn thị trường đạt 15.469 tỷ đồng, tăng 8,47% so với phiên trước, cho thấy tâm lý giao dịch đang thiếu ổn định trong các phiên gần đây. Khối ngoại tiếp tục duy trì trạng thái bán ròng với giá trị ròng đạt 980 tỷ đồng, tập trung chủ yếu tại các cổ phiếu FPT (346 tỷ), PNJ (108 tỷ), SSI (72 tỷ). Ở chiều mua, HPG là cổ phiếu được khối ngoại ưa chuộng giải ngân với giá trị 139 tỷ đồng, theo sau là BMP và STB lần lượt đạt 40 tỷ và 35 tỷ đồng, đưa tổng giá trị mua của khối ngoại đạt 1.428 tỷ đồng.

Nhìn chung dòng tiền vẫn còn khá yếu khi xuất hiện các phiên tăng giảm đan xen trước ngày đáo hạn phái sinh. Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, nhà đầu tư cần lưu ý về các tỷ trọng margin. Đồng thời, theo dõi sát diễn biến thị trường để lọc ra các mã cổ phiếu tiềm năng với kết quả kinh doanh Quý II/2026 được dự báo tích cực.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: VNM, MWG, HDB, ACB, GMD, BMP, DGW.



Danh sách khuyến nghị tháng 07.2026

| Mã cổ phiếu | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ |
|-------------|--------------|------------|
| MWG         | 88.000       | 75.000     |
| CTG         | 38.000       | 33.000     |
| PHR         | 70.500       | 60.500     |
| SSI         | 29.800       | 26.000     |
| VPB         | 30.500       | 26.500     |
| GMD         | 85.000       | 74.300     |
| MBB         | 28.500       | 25.200     |
| PVD         | 36.300       | 31.000     |

Danh sách công bố ngày 08/07/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT THÁNG 06.2026:

| Mã CP                   | Ngày khuyến nghị | Vùng mua       | Mục tiêu         | Cắt lỗ   | Giá bán | Ngày bán   | Tỷ suất sinh lời | Trạng thái |
|-------------------------|------------------|----------------|------------------|----------|---------|------------|------------------|------------|
| <a href="#">GMD</a>     | 03/07/2026       | ~74.000        | ~82.000-87.000   | <68.000  |         |            | +4,05%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">NLG</a>     | 17/6/2026        | ~27.600        | ~32.000-35.000   | <24.500  |         |            | -9,78%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">DXG</a>     | 16/6/2026        | ~13.150        | ~15.000-16.000   | <11.000  |         |            | -7,22%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">GEX</a>     | 12/6/2026        | ~30.500        | ~36.000-45.000   | <27.000  | 26.000  | 13/07/2026 | -14,75%          | Cắt lỗ     |
| <a href="#">SAB</a>     | 11/6/2026        | ~48.750        | ~52.000-57.000   | <45.000  |         |            | -5,54%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">VCK</a>     | 9/6/2026         | ~33.500        | ~35.000-38.000   | <31.5000 |         |            | -4,48%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">VJC(**)</a> | 5/6/2026         | ~133,850       | ~142.310-169.230 | <111.540 |         |            | -3,10%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">MWG(*)</a>  | 4/6/2026         | ~75.000-78.500 | ~85.000-95.000   | <74.000  |         |            | -2,56%           | Nắm giữ    |

Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.

(\*): Chỉ báo MACD cho tín hiệu mua vào ngày 10/06/2026 (Giá mua dùng để tính toán của MWG lấy tại mức giá đóng cửa là 78.200 tại ngày 10/06/2026).

(\*\*): Các giá đã được điều chỉnh theo thông tin VJC chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:30.

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 07.2026 (\*):**

| Mã  | Thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Tỷ suất sinh lời kỳ vọng |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------|--------------|------------|--------------------------|
| MWG | - KQKD 5T.2026: Doanh thu thuần tăng 29,3% YoY, nhờ ĐMX (TGDD+DMX) tăng trưởng 33% YoY bởi doanh thu/cửa hàng tăng 33%, chiếm 68,8% doanh thu tổng; BHX tăng 22,5% YoY. Mảng BHX đã mở 532 cửa hàng trong 5 tháng đầu năm. Tháng 6, ĐMX đạt tăng trưởng 31% sau 6T, riêng doanh thu tháng 6 tăng 21,6% YoY, chuỗi Erablue mở thêm 8 cửa hàng, đạt mức 146 cửa hàng. Tăng trưởng có phần chậm lại nhẹ trong tháng 6, do nền các tháng trước cao, nhưng vẫn tích cực. | 08/07/2026       | 78.800                            | 88.000       | 75.000     | 11,7%                    |
| CTG | - Tăng trưởng tín dụng 2,5% trong 4 tháng, so với mức tăng trưởng 1,8% của Q1. Ước tính tăng trưởng tín dụng đạt 6% trong 6 tháng đầu năm. Đến hết tháng 6, sơ bộ, tổng tài sản CTG tăng 7,2% so với đầu năm, đạt 3 triệu tỷ.                                                                                                                                                                                                                                       | 08/07/2026       | 34.500                            | 38.000       | 33.000     | 10,1%                    |
| PHR | - Động lực chính đến từ bồi thường và chuyển đổi đất cao su, gồm khoảng 1.400 tỷ đồng từ dự án Bắc Tân Uyên 1 (trong đó khoảng 500 tỷ có thể ghi nhận năm 2025) và thỏa thuận với VSIP tại VSIP III trị giá 3.260 tỷ đồng, với 1.157 tỷ đã nhận và phần còn lại 2.103 tỷ dự kiến thu giai đoạn 2026-2027. Giá xuất khẩu cao su T6 bình quân ngành tăng 69% YoY.                                                                                                     | 08/07/2026       | 63.800                            | 70.500       | 60.500     | 10,5%                    |
| SSI | - Khối ngoại bán ròng 80 nghìn tỷ trong 6T2026, điều này dẫn đến vai trò dòng tiền khối nội nâng đỡ, và thúc đẩy margin chung của toàn ngành. SSI đã hoàn tất tăng vốn vào tháng 12.2025, vốn điều lệ tăng từ 20,8 lên mức 24,9 nghìn tỷ và thời gian tới tăng vốn lên 30 nghìn tỷ, có thêm dư địa cấp margin. Lợi nhuận Q2 tích cực dù thanh khoản thị trường thấp.                                                                                                | 08/07/2026       | 27.200                            | 29.800       | 26.000     | 9,6%                     |
| VPB | - Ban lãnh đạo cho rằng lợi nhuận trước thuế 8 nghìn tỷ trong Q2, chúng tôi cho rằng kết quả thực tế cao hơn. VPB giữ mục tiêu tăng trưởng tín dụng 35%. Ước tính đạt 50% kế hoạch tín dụng, tương đương tăng trưởng 17% sau 6 tháng, cao nhất ngành. Cty đang thúc đẩy các kế hoạch phát hành, với việc phát hành riêng lẻ dự kiến Q4.2026 hoặc đầu năm 2027.                                                                                                      | 08/07/2026       | 27.750                            | 30.500       | 26.500     | 9,9%                     |
| GMD | - Quý 2.2026, kim ngạch xuất khẩu cả nước tăng 22,7% YoY; nhập khẩu tăng 39,1% YoY. Sản lượng hàng hóa thông qua các cảng biển VN trong 5T.2026 tăng 15% YoY. Cảng Nam Đình Vũ (GMD) sản lượng quý 2 cải thiện so với quý 1, trong khi Gemalink dẫn đầu đầu khu vực Cái Mép. Dự kiến Q2 có khả năng ghi nhận 450 tỷ từ chuyển nhượng Mekong Logistics.                                                                                                              | 08/07/2026       | 77.400                            | 85.000       | 74.300     | 9,8%                     |
| MBB | - Kế hoạch tăng trưởng tín dụng của MBB 30-35%, ước tính quý 2 tăng trưởng tín dụng 14%, lợi nhuận trước thuế tăng 26,6% YoY, ban lãnh đạo cho rằng hết tháng 5 tín dụng đã tăng 10% YTD. NIM đã tạo đáy trong quý 1 và hồi phục ở Q2.                                                                                                                                                                                                                              | 08/07/2026       | 26.000                            | 28.500       | 25.200     | 9,6%                     |
| PVD | - Lợi nhuận quý 2 có sự đóng góp của giãn khoan PVD VIII và PVD IX vừa đưa vào khai thác từ tháng 4, ước tính lợi nhuận hợp nhất Q2 330 tỷ, tăng 10% so với quý trước và 32% YoY. Các giãn khoan đều được lấp đầy công việc đến hết Q3.                                                                                                                                                                                                                             | 08/07/2026       | 32.550                            | 36.300       | 31.000     | 11,5%                    |

**\*Danh mục tháng 07.2026 so với tháng 06.2026, chúng tôi loại DGW, trong khi thêm mới PHR, PVD và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, SSI, GMD.** Chúng tôi loại DGW để giảm tỷ trọng mảng phân phối hàng công nghệ khi đã có MWG, việc cơ cấu này nhằm đa dạng hóa cho danh mục và tận dụng mùa báo cáo kết quả quý 2. Kết quả sơ bộ của DGW vẫn tích cực, doanh thu tháng 6 tăng 52% so với cùng kỳ (YoY) và quý 2 tăng 33% YoY, mức tăng trưởng cao nhờ các mảng laptop, thiết bị văn phòng lần lượt tăng 52% và 51% YoY. Với MWG, đây tiếp tục là cổ phiếu hàng đầu được giữ trong danh mục kể từ tháng 6.2025, tăng trưởng của MWG đến từ đồng đều ở các trụ cột ĐMX, BHX, Erablue, trong khi An Khang giảm lỗ, chúng tôi cho rằng MWG giảm 16% kể từ đỉnh 94 đến từ ảnh hưởng chung của thị trường, khối ngoại đã bán ròng ở hầu hết rổ VN30 nhưng vẫn kín room ngoại đối với MWG cho thấy niềm tin từ nội lực cơ bản của MWG. Với nhóm ngân hàng, tiếp tục là CTG, MBB và VPB. Với CTG là ngân hàng có định giá hấp dẫn nhất trong nhóm quốc doanh và khả năng vượt VCB để dẫn đầu lợi nhuận ngành ngân hàng, nhờ tối hoạt động và kiểm soát chặt rủi ro. Trong khi MBB cho thấy là ngân hàng toàn diện, khi các mảng từ bất động sản, năng lượng, cho đến hạ tầng, gần đây là tham gia sâu hơn vào chuyển đổi số và thanh toán không tiền mặt ở các địa phương, cũng như thúc đẩy cho vay FDI. Với VPB, năng lực vốn mạnh mẽ và sự hỗ trợ chặt chẽ từ cổ đông lớn SMBC khi đã tham gia thu xếp cho VPB khoản vay hợp vốn 1,44 tỷ USD vừa qua, để ngỏ khả năng tham gia thương vụ phát hành riêng lẻ của VPB; lãi suất cao ảnh hưởng đến chất lượng tài sản của VPB do khẩu vị cho vay rủi ro cao, nhưng khi nền kinh tế vững vàng hơn, thì VPB cũng có sức bật tốt hơn. Thêm PHR và PVD khi chúng tôi cho rằng cả 2 cổ phiếu này đều đã giảm mạnh thời gian qua, và lợi nhuận quý 2 tăng mạnh, giá cao su vẫn duy trì nền cao dù giá dầu giảm về trước khi có căng thẳng tại Trung Đông, do nguồn cung cao su thế giới bị ảnh hưởng bởi thời tiết, trong khi PVD với ngành thượng nguồn nhóm dầu khí đang hưởng lợi nhiều hơn từ thúc đẩy hạ tầng năng lượng của đất nước và sửa đổi Luật Dầu khí. Chúng tôi cũng giữ SSI và GMD khi kỳ vọng những doanh nghiệp này có kết quả kinh doanh tốt trong Q2 và cả Q3. Về thị trường chung, kể từ tháng 7 nhiều chính sách có hiệu lực, bao gồm bỏ hạn mức tín vào room tín dụng cho các dự án trọng điểm, điều chỉnh hệ số LDR, tăng tiền gửi kho bạc ở các ngân hàng thương mại, loại trừ các khoản cho vay đối với nhà ở xã hội và khu công nghiệp, sẽ giúp thúc đẩy tăng trưởng GDP liên quan đến các trụ cột xây dựng, hạ tầng nhiều hơn. Ngoài ra, thương mại dù vẫn thâm hụt nhưng mức độ đã giảm dần cho thấy tín hiệu tốc độ xuất khẩu cải thiện, và kỳ vọng sẽ thặng dư thương mại ở các tháng cuối năm. Trụ cột FDI với vốn giải ngân và đăng ký tăng mạnh, dần đóng vai trò quan trọng khi giúp cân bằng cán cân thanh toán do thâm hụt thương mại 6 tháng đầu năm. Lạm phát hạ nhiệt khi giá dầu ở nền thấp hơn. Tổng kết lại, dù rằng lãi suất hiện nay vẫn còn ở mức cao nhưng đã có những tín hiệu cho thấy thị trường đi qua “điểm uốn”, từ khó khăn chuyển sang bớt khó khăn hơn. Chiến lược đầu tư là tiếp tục duy trì tỷ trọng trung bình, có thể trading ngắn với một tỷ trọng nhỏ, chờ đợi thị trường rõ ràng hơn từ các trụ cột bút phá. **Nơi cuối con đường hầm, ánh sáng le lói dần xuất hiện!**

**ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG**

**Bộ Xây dựng đã bỏ đề xuất sở hữu chung cư có thời hạn khỏi dự thảo Luật Nhà ở (sửa đổi) sau nhiều ý kiến trái chiều. Dự thảo hiện gồm 13 chương, 150 điều và đang tiếp tục được hoàn thiện.** Trước đó, đề xuất quy định quyền sở hữu căn hộ chấm dứt khi chung cư hết niên hạn hoặc buộc phải phá dỡ. Việc kéo dài thời gian sử dụng hay phá dỡ sẽ căn cứ kết quả kiểm định của UBND cấp tỉnh. Dự thảo cũng quy định cơ chế xây dựng lại, bồi thường hoặc tái định cư cho cư dân khi chung cư bị phá dỡ. Thời hạn sử dụng công trình vẫn được xác định theo hồ sơ thiết kế và kết quả kiểm định chất lượng thực tế.

**Theo Counterpoint Research, lượng smartphone xuất xưởng toàn cầu quý II/2026 giảm 11%, mức thấp nhất của quý II kể từ năm 2013, do khủng hoảng chip nhớ DRAM và NAND khiến giá linh kiện và thiết bị tăng, làm suy yếu nhu cầu.** Phân khúc phổ thông và tầm trung chịu ảnh hưởng nặng nhất, trong đó Xiaomi, Oppo và Vivo ghi nhận mức giảm sâu. Samsung vẫn dẫn đầu với 24% thị phần nhờ dòng Galaxy S26 và chuỗi cung ứng ổn định, còn Apple là hãng duy nhất tăng trưởng (+3%), nâng thị phần lên 20% nhờ giữ giá bán. Counterpoint dự báo sản lượng smartphone toàn cầu giảm 14% trong năm 2026 và thị trường tiếp tục chịu áp lực ít nhất đến hết năm 2027.

**Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ thống nhất chủ trương tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện đề xuất tổ hợp dự án lấn biển Trần Đề do Tập đoàn Xuân Thiện đề xuất.** Dự án có quy mô khoảng 132.600 ha, tổng vốn 390.000 tỷ đồng (15 tỷ USD), gồm cảng nước sâu đón tàu 250.000 DWT, điện gió ngoài khơi 10.000 MW, nhà máy đóng tàu, nhà máy đường và ba nhà máy thép. Thời gian triển khai dự kiến 10 năm, kỳ vọng đóng góp 20.000 tỷ đồng/năm cho ngân sách và tạo khoảng 100.000 việc làm. Thành phố giao các sở, ngành rà soát cơ sở pháp lý, đánh giá tính khả thi và phối hợp với các bộ, ngành hoàn thiện hồ sơ do quy định hiện hành chưa bao quát loại hình dự án lấn biển.

**Phó Chủ tịch UBCKNN Bùi Hoàng Hải cho biết thị trường chứng khoán tiếp tục khẳng định vai trò là kênh dẫn vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế.** Dù chịu tác động từ bất ổn toàn cầu, thị trường năm 2026 vẫn duy trì ổn định, thanh khoản tương đối tốt và thị trường trái phiếu doanh nghiệp phục hồi, với quy mô hơn 2,8 triệu tỷ đồng (khoảng 21% GDP 2025). Ông cho biết Việt Nam đã được FTSE Russell công nhận là thị trường mới nổi, có hiệu lực từ tháng 9, kỳ vọng thu hút thêm dòng vốn ngoại. Giai đoạn 2025-2030, Việt Nam cần huy động khoảng 5,4 triệu tỷ đồng qua thị trường chứng khoán, trong bối cảnh ngân sách chỉ đáp ứng khoảng 20% nhu cầu vốn phát triển.

**TCX:** Quý II/2026, TCBS đạt 3.745 tỷ đồng doanh thu (+41% YoY) và 2.097 tỷ đồng LNTT (+21%). Lũy kế 6 tháng, LNTT đạt 3.555 tỷ đồng, hoàn thành 47% kế hoạch năm. Công ty giữ 48% thị phần tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp (ngoài ngân hàng), Top 3 môi giới HOSE (9,4%) và Top 2 HNX (9,0%). Dư nợ margin đạt 51,5 nghìn tỷ đồng (+52%), tổng tài sản 100.592 tỷ đồng (+25%), vốn chủ sở hữu 45.782 tỷ đồng. ROE đạt 14,7%, ROA 7,3%, CIR 10,1%.

**VGC:** chốt quyền 29/7, trả cổ tức tiền mặt 22% (2.200 đồng/cp), thanh toán 28/8.

**CII:** dự kiến vay gần 27.100 tỷ đồng (hơn 1 tỷ USD) để đầu tư mở rộng cao tốc TP HCM - Trung Lương - Mỹ Thuận, tương đương 88% nhu cầu vốn huy động của dự án BOT hơn 36.170 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành năm 2028.

**MWG:** 6 tháng đầu 2026, MWG đạt 95.305 tỷ đồng doanh thu (+29%), hoàn thành 52% kế hoạch năm. Mảng điện máy - điện thoại tăng 31%, nhờ doanh thu của hàng hiện hữu cải thiện; TopZone tăng mạnh nhờ sản phẩm Apple. Bách Hóa Xanh đạt 28.300 tỷ đồng (+25%), mở mới 632 cửa hàng, trong đó các cửa hàng mở năm 2026 đã có lợi nhuận dương ở cấp cửa hàng.

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 07/01/2026       | 89.800                        | 09/02/2026         | 89.300                          | -0,56%           | 83.800–94.400                  | -4,23%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 07/01/2026       | 37.450                        | 09/02/2026         | 37.100                          | -0,93%           | 36.800–43.500                  | -4,41%                            |
| <b>KBC</b>                                          | 07/01/2026       | 35.800                        | 09/02/2026         | 34.500                          | -3,63%           | 33.300–38.200                  | -4,19%                            |
| <b>GMD</b>                                          | 07/01/2026       | 62.700                        | 09/02/2026         | 71.300                          | 13,72%           | 61.900–75.000                  | -4,78%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 07/01/2026       | 29.250                        | 09/02/2026         | 26.750                          | -8,55%           | 26.650–31.450                  | -4,96%                            |
| <b>DBC</b>                                          | 07/01/2026       | 26.850                        | 09/02/2026         | 26.750                          | -0,37%           | 25.750–29.650                  | -3,91%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 07/01/2026       | 26.700                        | 09/02/2026         | 27.600                          | 3,37%            | 26.000–28.300                  | -4,12%                            |
| VNINDEX                                             | 07/01/2026       | 1.861,58                      | 09/02/2026         | 1.754,82                        | -5,73%           | 1.749,87–1.918,46              |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 – 09/02 |                  |                               |                    |                                 | 0.43%            |                                | -4,37%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 09/02/2026       | 89.300                        | 09/03/2026         | 77.000                          | -13,77%          | 77.000–94.300                  | -5,38%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 09/02/2026       | 37.100                        | 09/03/2026         | 33.200                          | -10,51%          | 33.200–39.100                  | -4,85%                            |
| <b>KBC</b>                                          | 09/02/2026       | 34.500                        | 09/03/2026         | 29.900                          | -13,33%          | 29.900–36.350                  | -5,80%                            |
| <b>HCM</b>                                          | 09/02/2026       | 22.900                        | 09/03/2026         | 21.750                          | -5,02%           | 21.750–25.750                  | -5,24%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 09/02/2026       | 26.750                        | 09/03/2026         | 24.800                          | -7,29%           | 24.800–29.500                  | -4,67%                            |
| <b>DBC</b>                                          | 09/02/2026       | 26.750                        | 09/03/2026         | 22.900                          | -14,39%          | 22.900–27.550                  | -4,67%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 09/02/2026       | 27.600                        | 09/03/2026         | 24.850                          | -9,96%           | 24.850–29.500                  | -5,07%                            |
| VNINDEX                                             | 09/02/2026       | 1.754,82                      | 09/03/2026         | 1.652,79                        | -5,81%           | 1.650,49–1.899,44              |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 – 09/02 |                  |                               |                    |                                 | -10,61%          |                                | -5,10%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 09/03/2026       | 77.000                        | 07/04/2026         | 78.000                          | 1,30%            | 74.200–83.900                  | -7,79%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 09/03/2026       | 33.200                        | 07/04/2026         | 33.700                          | 1,51%            | 32.000–35.750                  | -7,53%                            |
| <b>STB</b>                                          | 09/03/2026       | 60.800                        | 07/04/2026         | 61.700                          | 1,48%            | 58.100–69.200                  | -7,89%                            |
| <b>HCM</b>                                          | 09/03/2026       | 21.750                        | 07/04/2026         | 24.250                          | 11,49%           | 19.100–24.600                  | -7,59%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 09/03/2026       | 24.800                        | 07/04/2026         | 26.050                          | 5,04%            | 23.900–27.350                  | -8,06%                            |
| <b>VCB</b>                                          | 09/03/2026       | 57.300                        | 07/04/2026         | 58.000                          | 1,22%            | 56.500–62.000                  | -7,33%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 09/03/2026       | 24.850                        | 07/04/2026         | 25.600                          | 3,02%            | 24.850–27.100                  | -7,44%                            |
| VNINDEX                                             | 09/03/2026       | 1.652,79                      | 07/04/2026         | 1.677,54                        | 1,50%            | 1.586–1.743                    |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 – 07/04 |                  |                               |                    |                                 | 3,58%            |                                | -7,66%                            |

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04+05+06.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 07/04/2026       | 78.000                        | 07/05/2026         | 86.000                          | 10,26%           | 79.800–88.500                  | -5,13%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 07/04/2026       | 33.700                        | 07/05/2026         | 35.800                          | 6,23%            | 34.300–36.800                  | -5,04%                            |
| <b>GMD</b>                                          | 07/04/2026       | 71.900                        | 07/05/2026         | 79.500                          | 10,57%           | 71.000–80.600                  | -6,12%                            |
| <b>MSN</b>                                          | 07/04/2026       | 75.100                        | 07/05/2026         | 81.000                          | 7,86%            | 76.100–82.500                  | -6,13%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 07/04/2026       | 26.050                        | 07/05/2026         | 28.150                          | 8,06%            | 26.500–28.500                  | -6,72%                            |
| <b>KDH</b>                                          | 07/04/2026       | 25.000                        | 07/05/2026         | 24.200                          | -3,20%           | 24.000–26.950                  | -6,00%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 07/04/2026       | 25.600                        | 07/05/2026         | 26.100                          | 1,95%            | 25.750–27.100                  | -4,30%                            |
| VNINDEX                                             | 07/04/2026       | 1.677,54                      | 07/05/2026         | 1.909,01                        | 13,80%           | 1.706,59–1.924,95              |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 – 07/05 |                  |                               |                    |                                 | 5,96%            |                                | -5,63%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026 (\*VPB và DGW chia cổ tức tiền mặt lần lượt 500đ/cp và 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã bao gồm cổ tức sau thuế)

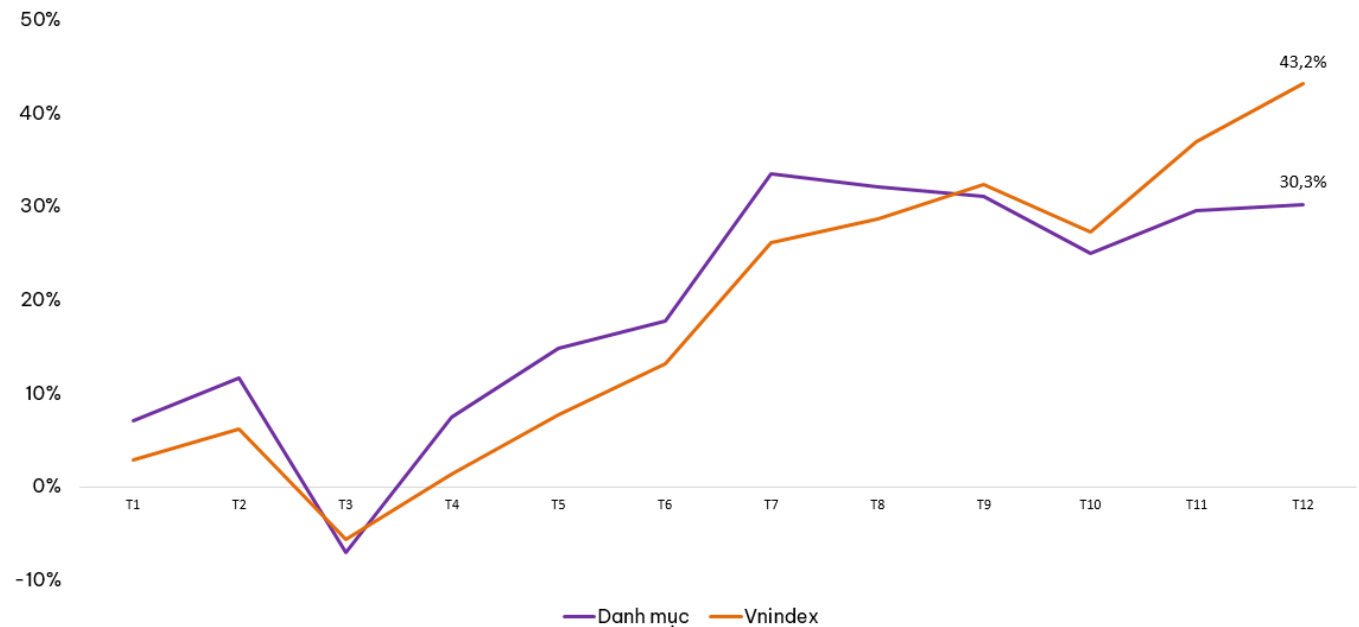
| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 07/05/2026       | 86.000                        | 05/06/2026         | 78.000                          | -9,30%           | 74.200-85.900                  | -5,13%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 07/05/2026       | 35.800                        | 05/06/2026         | 33.900                          | -5,31%           | 33.700-36.800                  | -5,04%                            |
| <b>DGW*</b>                                         | 07/05/2026       | 44.200                        | 05/06/2026         | 39.900                          | -7,58%           | 39.100-43.000                  | -6,12%                            |
| <b>VGC</b>                                          | 07/05/2026       | 43.850                        | 05/06/2026         | 41.500                          | -5,36%           | 41.500-45.600                  | -6,13%                            |
| <b>VPB*</b>                                         | 07/05/2026       | 28.150                        | 05/06/2026         | 26.450                          | -4,35%           | 25.650-28.250                  | -6,72%                            |
| <b>KDH</b>                                          | 07/05/2026       | 24.200                        | 05/06/2026         | 22.900                          | -5,37%           | 21.600-24.400                  | -6,00%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 07/05/2026       | 26.100                        | 05/06/2026         | 25.000                          | -4,21%           | 24.500-26.550                  | -4,30%                            |
| VNINDEX                                             | 07/05/2026       | 1.909                         | 05/06/2026         | 1.838,9                         | -3,67%           | 1.798-1.933                    |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 – 05/06 |                  |                               |                    |                                 | -5,93%           |                                | -5,27%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 06.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 05/06/2026       | 78.000                        | 08/07/2026         | 78.800                          | 1,03%            | 75.000-81.400                  | -5,77%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 05/06/2026       | 33.900                        | 08/07/2026         | 34.500                          | 1,77%            | 33.250-34.750                  | -4,13%                            |
| <b>DGW</b>                                          | 05/06/2026       | 39.900                        | 08/07/2026         | 39.450                          | -1,13%           | 37.450-42.000                  | -6,02%                            |
| <b>SSI</b>                                          | 05/06/2026       | 27.000                        | 08/07/2026         | 27.200                          | 0,74%            | 26.150-28.000                  | -5,56%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 05/06/2026       | 26.450                        | 08/07/2026         | 27.750                          | 4,91%            | 25.600-28.100                  | -4,73%                            |
| <b>GMD</b>                                          | 05/06/2026       | 76.200                        | 08/07/2026         | 77.400                          | 1,57%            | 72.400-80.000                  | -5,51%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 05/06/2026       | 25.000                        | 08/07/2026         | 26.000                          | 4,00%            | 24.550-26.150                  | -4,00%                            |
| VNINDEX                                             | 05/06/2026       | 1.838,9                       | 08/07/2026         | 1.853,7                         | 0,80%            | 1.798-1.933                    |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 05/06 – 08/07 |                  |                               |                    |                                 | 1,84%            |                                | -5,27%                            |

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



| (2025)   | T1   | T2   | T3     | T4    | T5   | T6   | T7    | T8    | T9    | T10   | T11  | T12  |
|----------|------|------|--------|-------|------|------|-------|-------|-------|-------|------|------|
| Danh mục | 7,1% | 4,6% | -18,7% | 14,6% | 7,3% | 2,9% | 15,9% | -1,4% | -1,0% | -6,1% | 4,5% | 0,7% |
| Vnindex  | 2,9% | 3,4% | -11,9% | 7,0%  | 6,4% | 5,4% | 13,0% | 2,5%  | 3,7%  | -5,1% | 9,7% | 6,1% |

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

## HỆ THỐNG CHI NHÁNH

### • Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

### • Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

### • Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.